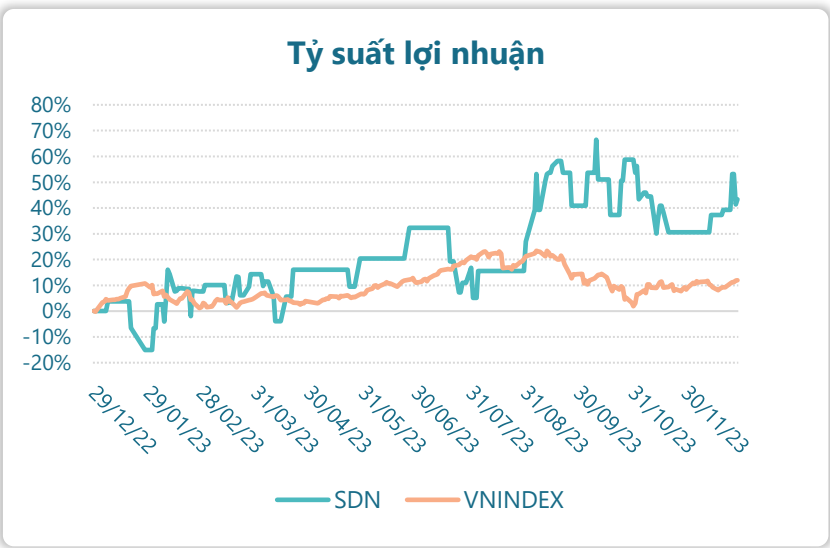
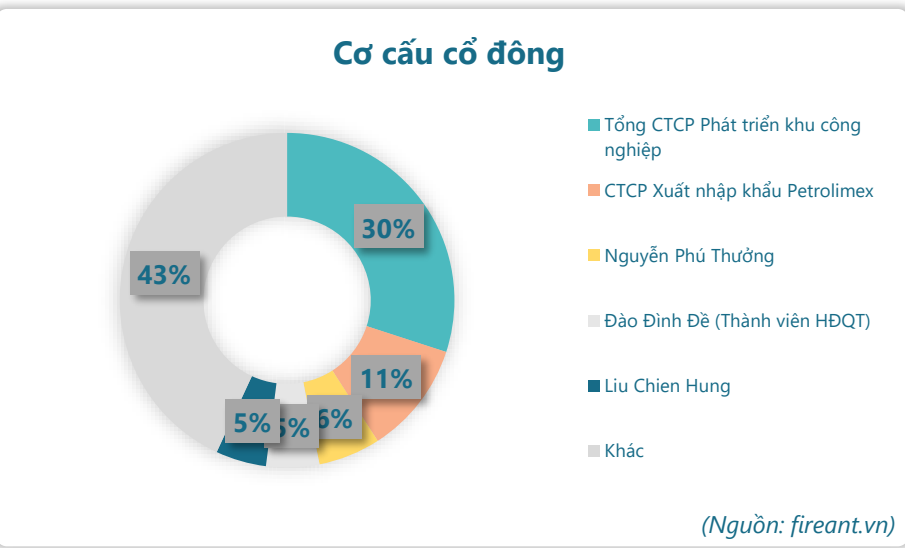
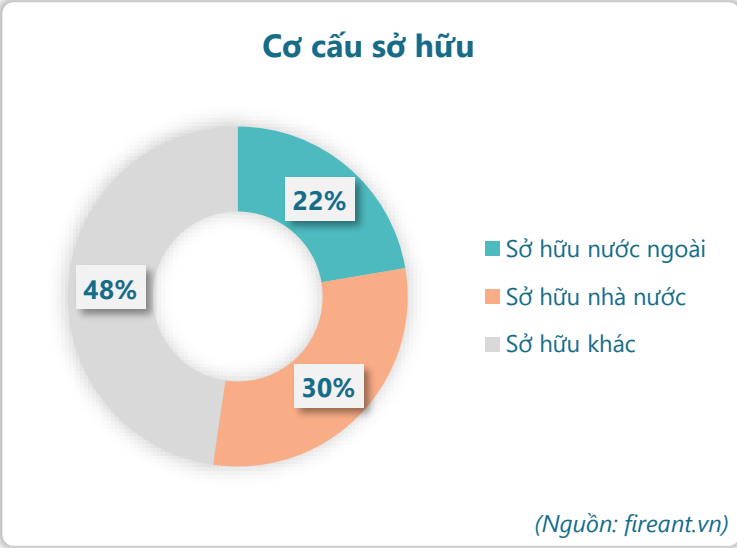
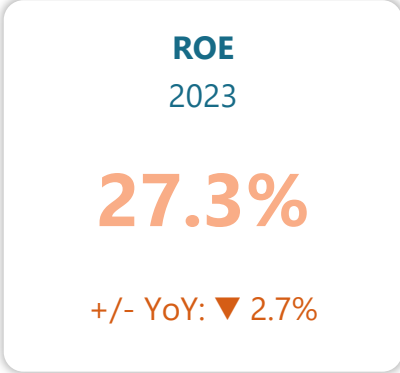
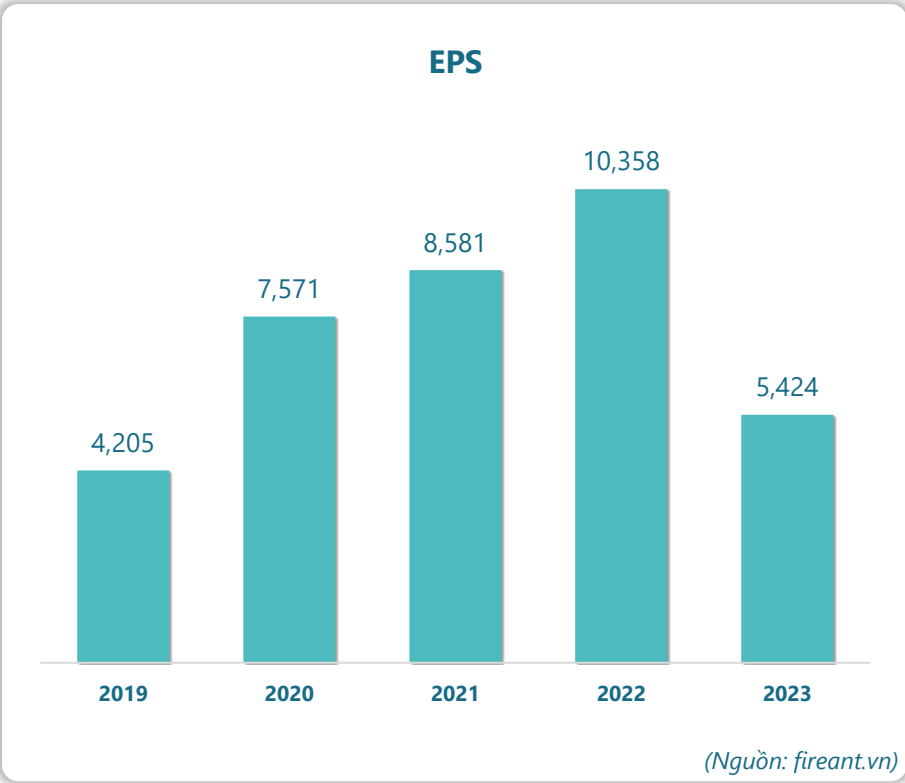
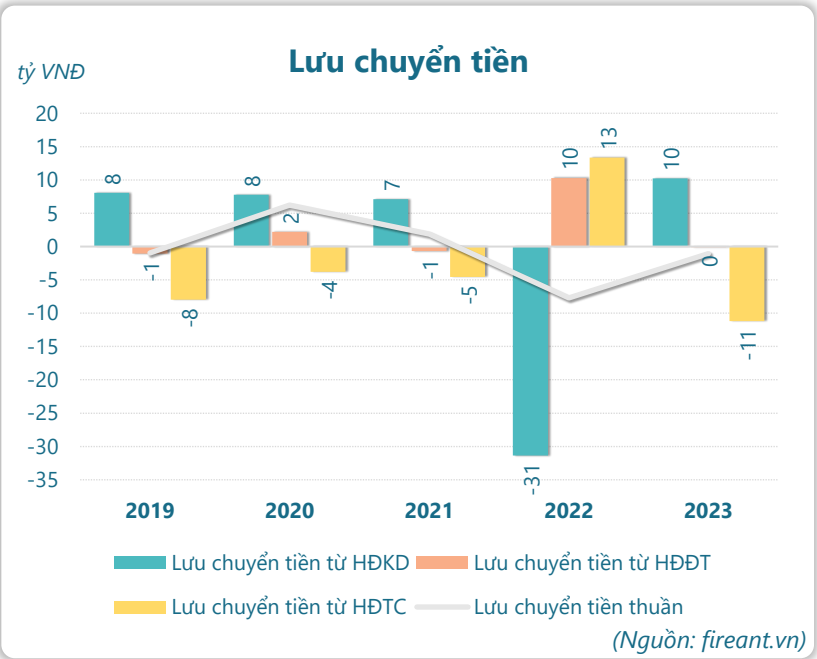
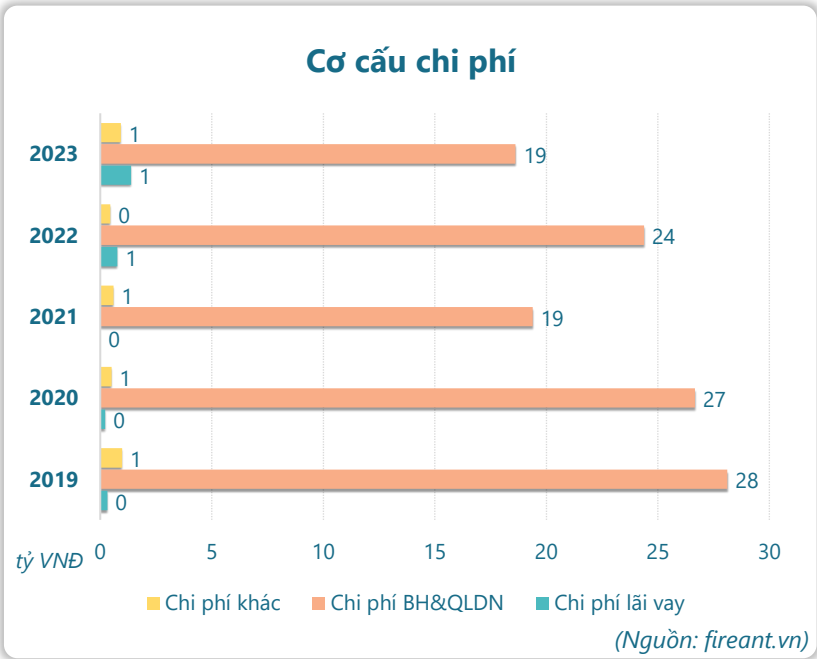
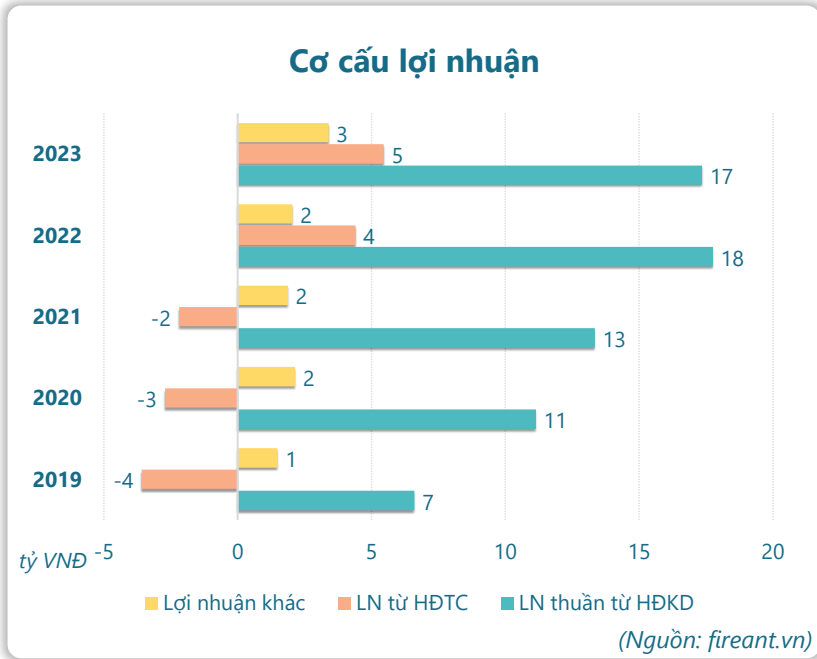
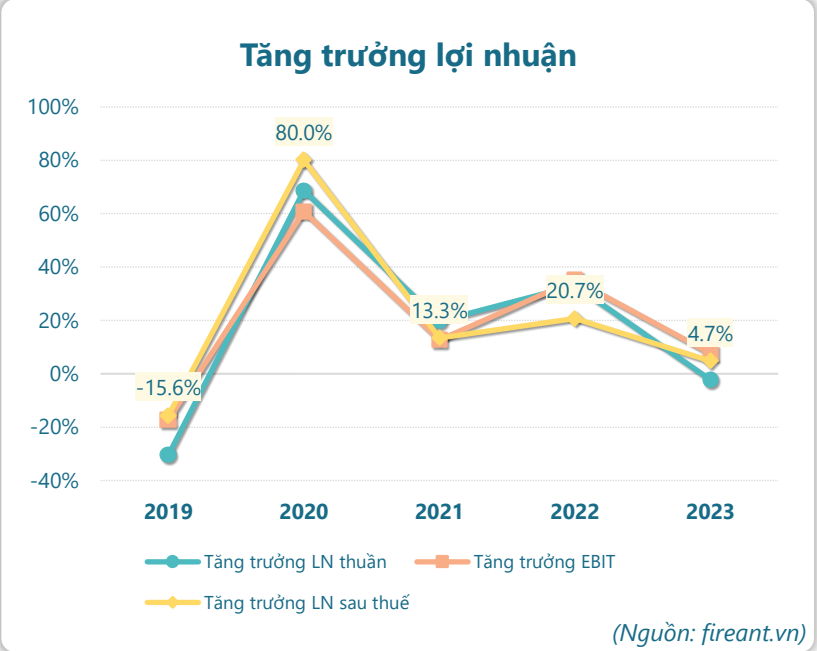
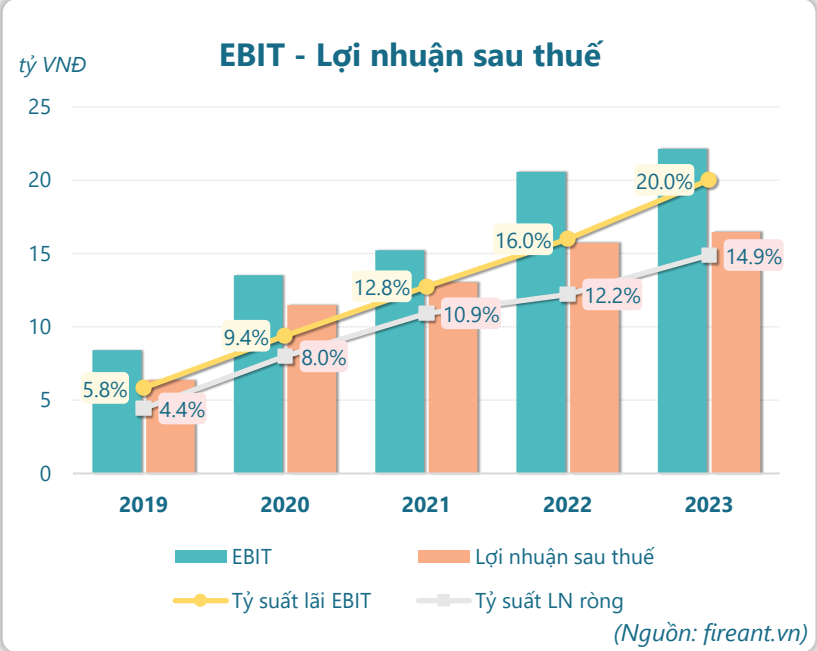
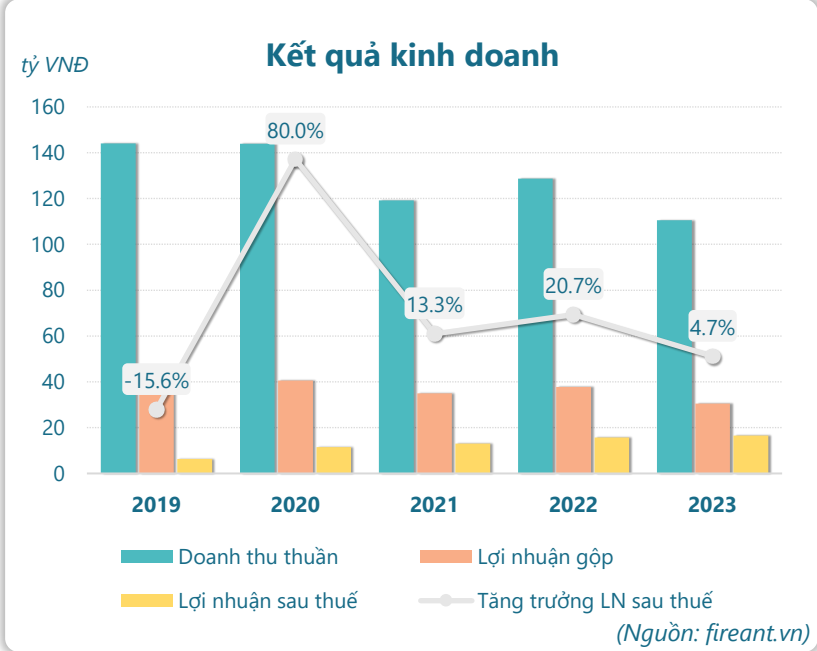


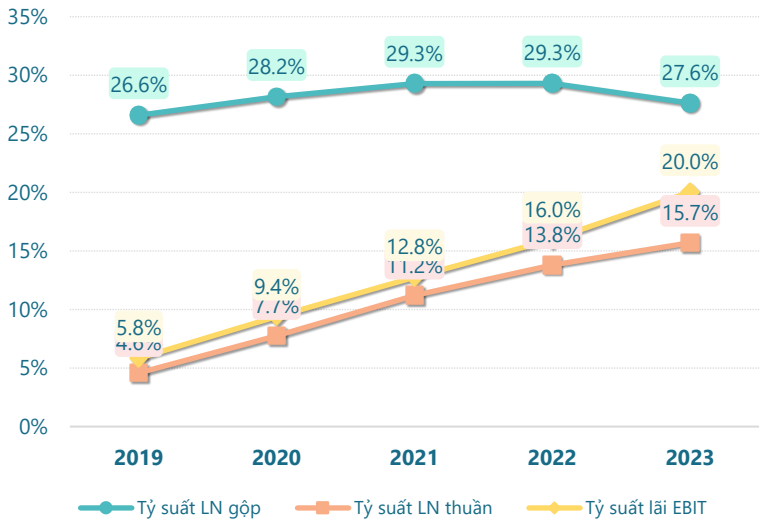
Ngày	28,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.7%	-5.1%	10.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,300 - 31,949
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	85
Số lượng CPLH (CP)	3,036,436
KLGD BQ 20 phiên (CP)	225
Sở hữu nước ngoài	22.3%
Beta	0.05
EPS	5,434
P/E	5.2



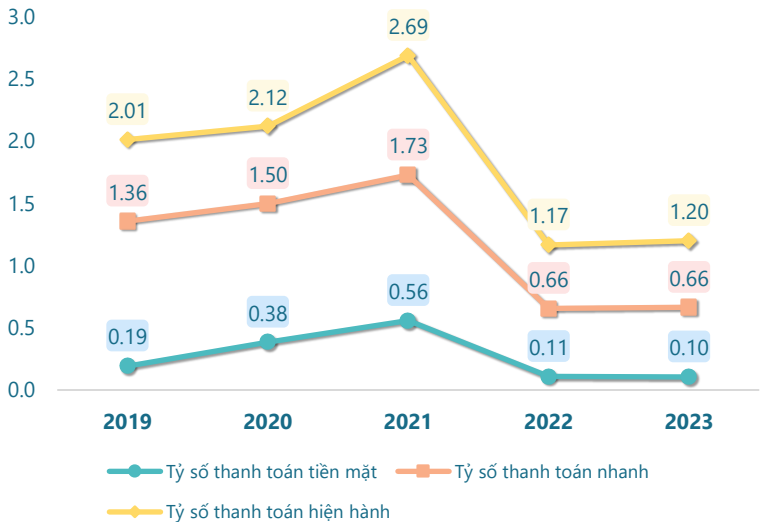


Tỷ suất lợi nhuận



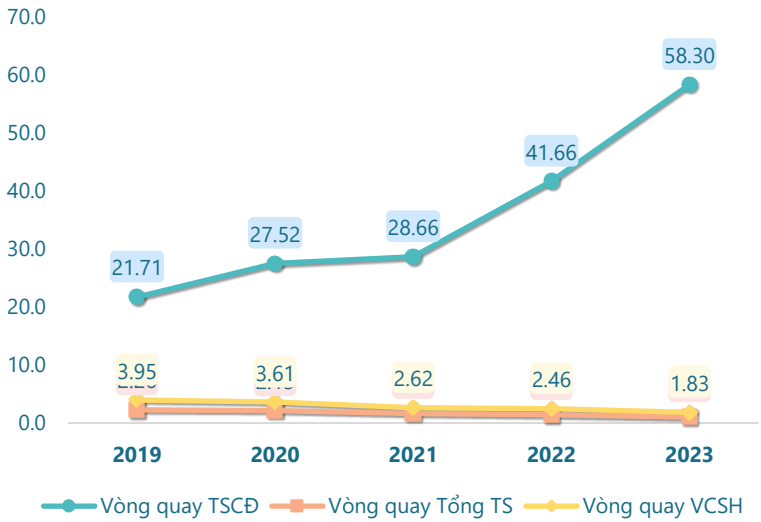
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



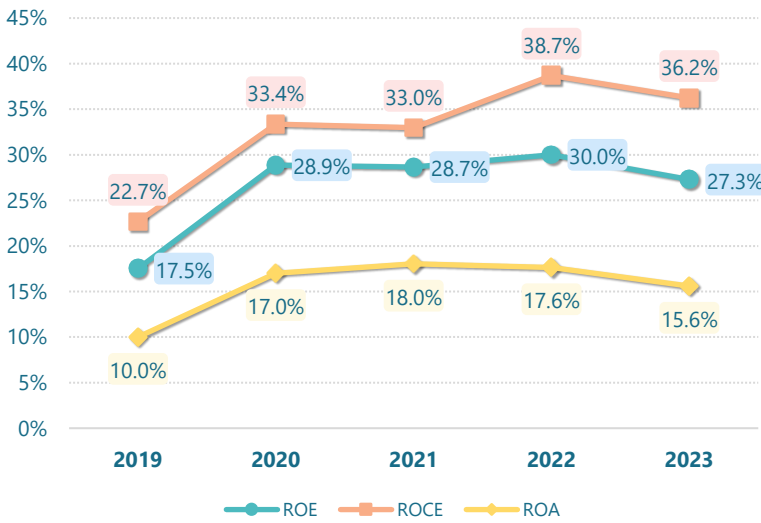
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



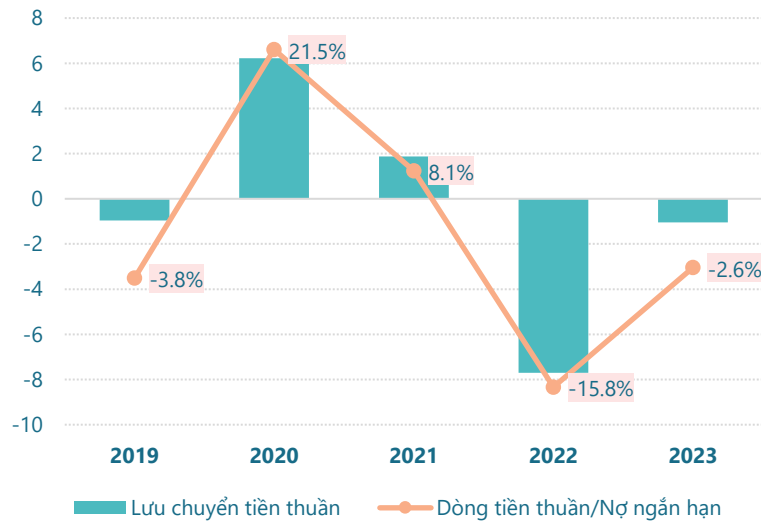
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



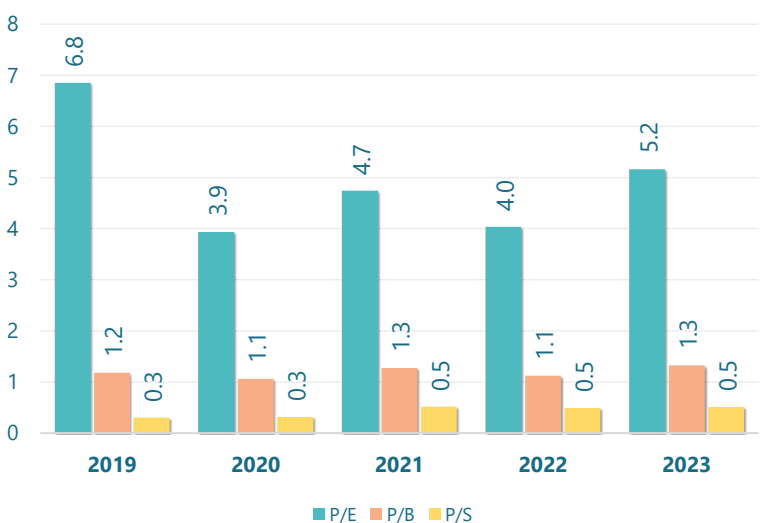
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)